

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS - ST.
Ngày: 29/8/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Chiêu và bà Lê Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST- DS ngày 19/3/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX- ST ngày 18/7/2018, quyết định hoãn phiên Tòa số 11/2018/QĐST - HPT ngày 08/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn H – Giám đốc Ngân hàng Đ – Chi nhánh Thái Bình – Phòng giao dịch huyện TH, tỉnh Thái Bình. Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Hồng H – Cán bộ Ngân hàng Đ phòng giao dịch huyện TH – Chi nhánh Thái Bình.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983.

Đều nơi cư trú: Khu 2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Chị H có mặt tại phiên Tòa, bà L, anh T đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày: Ngày 04 tháng 02 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch huyện TH, tỉnh

Thái Bình có ký kết hợp đồng vay với Bà Nguyễn Thị L, hình thức hợp đồng “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” có chữ ký của bà Nguyễn Thị L và người bảo lãnh là anh Vũ Văn T (con bà L) có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn TH, huyện TH là đơn vị liên kết cho hội viên hội phụ nữ vay vốn và được ngân hàng phê duyệt, vay số tiền gốc 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 04/02/2015 đến ngày 04/02/2016, lãi suất 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Mỗi tháng, bà L phải trả 1.808.000 đồng bao gồm cả tiền gốc, lãi. Ngày 04/02/2015, bà L đã được ngân hàng giải ngân qua tài khoản nhận nợ được mở tại ngân hàng, bà L đã trả được 14.409.747 đồng tiền gốc và đã trả được 1.700.000 đồng lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ với ngân hàng. Quan điểm của ngân hàng yêu cầu bà L phải trả số nợ gốc là 5.590.253 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2018 là: 2.383.639. Tổng cộng 7.973.892 đồng.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà có vay của Ngân hàng Đ- Phòng giao dịch huyện TH chi nhánh Thái Bình số tiền gốc 20.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 8,5 %/năm, mỗi tháng trả 1.808.000 đồng. Khi vay có lập khế ước nhận nợ. Bà đã trả ngân hàng được 14.409.747 đồng tiền gốc và 1.700.000 đồng lãi trong hạn NH vì hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa trả nợ được ngân hàng, số tiền bà đã trả nợ cho ngân hàng như ngân hàng trình bày tại bản sao kê hoạt động của khách hàng vay là đúng, hiện nay bà còn nợ ngân hàng là 5.590.253 đồng tiền gốc và đề nghị được tiếp tục trả dần cho ngân hàng mỗi tháng 400.000 đồng.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là phù hợp với khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là bà Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà L và anh T.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 04/02/2015 bà L đã ký kết “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” với ngân hàng vay số tiền gốc 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 04/02/2015 đến ngày 04/02/2016, lãi suất 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, bà L phải có nghĩa vụ trả mỗi tháng 1.808.000 đồng từ ngày 04/02/2015 đến ngày 04/02/2016, bà đã ký vào hợp đồng và ký vào bản dự tính thu do ngân hàng lập và bà đã được ngân hàng giải ngân qua tài khoản thẻ hiện chữ ký của bà tại bản danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ lập ngày 04/02/2015. Bà L đã trả được 14.409.747 đồng tiền gốc và 1.700.000 đồng lãi trong hạn, bà còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 5.590.253 đồng, bà đồng ý trả số tiền gốc cho ngân hàng và trả dần mỗi tháng 400.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà đã vi phạm nghĩa vụ như đã cam kết với ngân hàng. Nên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà L phải trả khoản tiền gốc là 5.590.253 đồng, lãi quá hạn từ ngày 05/02/2016 đến ngày 28/3/2016 là 52 ngày x 8.717.077 đồng x 1,0625% = 160.540 đồng, từ ngày 28/3/2016 đến ngày 08/6/2016 là 72 ngày x 8.090.253 đồng x 1,0625% = 206.301 đồng, từ ngày 08/6/2016 đến ngày 27/7/2016 là 49 ngày x 7.590.253 đồng x 1,0625% = 131.723 đồng, từ ngày 27/7/2016 đến 26/3/2018 là 607 ngày x 7.190.253 đồng x 1,0625% = 1.545.755 đồng, từ 26/3/2018 đến ngày 02/5/2018 là 37 ngày x 6.790.253 đồng x 1,0625% = 88.981 đồng, từ 02/5/2018 đến 31/5/2018 là 29 ngày x 6.390.253 đồng x 1,0625% = 65.633 đồng, từ ngày 31/5/2018 đến 29/8/2018 là 90 ngày x 5.990.253 đồng x 1,0625% = 184.706 đồng. Tổng số tiền lãi quá hạn là 2.383.639 đồng. Tổng cộng số tiền gốc, lãi quá hạn đến ngày 29/8/2018 là 7. 973.892 đồng là có căn cứ.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền gốc, lãi quá hạn trên.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được Tòa án chấp nhận, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí, do vậy sẽ hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 290, khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ buộc bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, nơi cư trú: Khu 2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản sau:

- Tiền nợ gốc: 5.590.253 đồng.

- Tiền nợ lãi quá hạn phải trả tính đến ngày 29/8/2018 là: 2.383.639 đồng.

Tổng số tiền phải trả là: 7.973.892 đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng).

2. Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất 12,75%/năm.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp 398.000 đồng (Ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0008612 ngày 19/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2018). Bà Nguyễn Thị L, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH
- Các đương sự
- UBND thị trấn TH.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh